

PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

LÊ HỮU TOÀN (*)

Tóm tắt: Trong thời gian qua, khu vực kinh tế tư nhân đã có những đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hải Phòng. Trong đó, doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân ở Hải Phòng có những bước phát triển mạnh mẽ, trở thành điểm sáng trong phát triển kinh tế tư nhân. Bài viết nghiên cứu khái quát việc ban hành những chủ trương, chính sách và một số biện pháp thực hiện chính sách phát triển doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân trong khoảng năm năm trở lại đây của thành phố Hải Phòng, trên cơ sở đó rút ra một số bài học kinh nghiệm cho việc tiếp tục phát triển doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân của thành phố Hải Phòng trong tương lai.

Từ khóa: Chính sách; phát triển; doanh nghiệp; kinh tế tư nhân; Hải Phòng.

Abstract: In recent years, the private economic sector has made positive contributions to the socio-economic development of Hai Phong city. In particular, enterprises in this sector have made strong progress, becoming a bright spot in the development of the private economy. The article summarized policies on developing enterprises in the private economic sector in the past five years in Hai Phong city. Lessons were drawn out to continue facilitating enterprises in the private economic sector of Hai Phong city in the future.

Keywords: Policy; development; enterprise; private economy; Hai Phong city.

Ngày nhận bài: 10/02/2021; Ngày sửa bài: 04/3/2021; Ngày duyệt đăng bài: 27/3/2021.

1. Mở đầu

Chính sách quản lý của Nhà nước (QLNN) ở trung ương hay địa phương đều có tác động rất mạnh mẽ đối với sự phát triển của kinh tế - xã hội nói chung, doanh nghiệp nói riêng, đặc biệt là đối với doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân (KTTN). Chính sách, pháp luật là hành lang, môi trường pháp lý giúp cho các doanh nghiệp tồn tại, hoạt động và phát triển. Thực tế chứng minh rằng, ở đâu, nơi nào, giai đoạn nào, Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp có chủ trương, chính sách đúng đắn, thì nơi đó, giai đoạn đó kinh tế - xã hội, doanh nghiệp phát triển. Ngược lại,

nếu chủ trương, chính sách không phù hợp, thậm chí không đúng sẽ là rào cản lớn đối với sự phát triển của kinh tế, xã hội và doanh nghiệp. Như vậy, có thể nói, chính sách là yếu tố đầu vào đối với sự phát triển của doanh nghiệp.

Trong những năm qua, cấp lãnh đạo của thành phố Hải Phòng đã chủ động xây dựng và ban hành nhiều chính sách thiết thực, hiệu quả, nhiều biện pháp chỉ đạo sáng tạo, đổi mới, nhằm thúc đẩy mạnh mẽ KTTN. Những chính sách, của thành phố thể hiện quyết tâm chính trị cao, biện

(*) ThS. Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Hải Phòng.

pháp triển khai tập trung, quyết liệt, hiệu quả, khơi dậy và phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực của thành phố, thu hút đầu tư, khuyến khích doanh nghiệp khu vực KTTN có sự phát triển mạnh mẽ trong thời gian qua, nhất là những năm gần đây.

2. Thực trạng phát triển doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân ở thành phố Hải Phòng

Nghiên cứu khái quát về sự phát triển doanh nghiệp khu vực KTTN ở thành phố Hải Phòng trong năm năm gần đây cho thấy số lượng doanh nghiệp khu vực KTTN ở thành phố Hải Phòng không ngừng tăng lên (tăng khoảng 1000 doanh nghiệp mỗi năm); KTTN chiếm 97% trong cơ cấu thành phần kinh tế của thành phố hiện nay.

Bảng: Tình hình doanh nghiệp khu vực KTTN ở thành phố Hải Phòng

Năm	Số DN thành lập mới	Số vốn điều lệ đăng ký (triệu đồng)	Số lượng doanh nghiệp đến 31.12 các năm	Số doanh nghiệp tạm ngừng	Số doanh nghiệp giải thể
2016	2.564	18.026.539	26.757	801	99
2017	2.997	17.971.715	28.906	871	91
2018	3.116	22.439.063	31.758	1.234	144
2019	2.935	22.386.553	33.545	1.224	231
11 tháng 2020	2.669	20.471.066	34.900	1.634	199

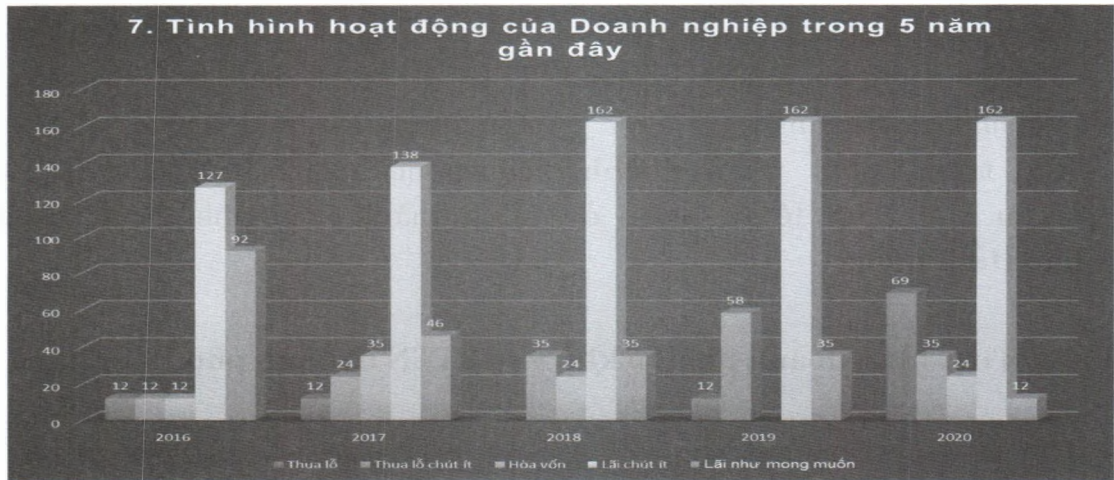
Nguồn: Sở Kế hoạch & Đầu tư năm 2020

Khu vực ngoài nhà nước chiếm tỷ trọng lớn nhất trong GRDP của thành phố những năm qua và hiện nay so với các loại hình khác (năm 2010 chiếm 38,4%, năm 2014 chiếm 43,1%, năm 2017 là 44,56%). Năm 2017, các doanh nghiệp khu vực KTTN nộp ngân sách thành phố Hải Phòng lên tới 16 nghìn tỷ đồng /22 nghìn tỷ đồng, chiếm 73% tổng thu ngân sách của thành phố; thu hút nhiều lao động nhất chiếm 77,4%, trong khi đó khu vực nhà nước là 12,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài là 10,4%.

Các cơ sở KTTN không chỉ tăng về số lượng mà còn đa dạng về ngành nghề. Đến

nay, doanh nghiệp thuộc khu vực KTTN đã tham gia hoạt động trong hầu hết các lĩnh vực ngành nghề sản xuất kinh doanh: từ công nghiệp, thương mại, y tế, giáo dục, môi trường, khoa học công nghệ... dịch vụ cảng biển, dịch vụ du lịch, dịch vụ xã hội, lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông - lâm, thủy sản. Đồng thời, sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp khu vực KTTN của thành phố trong những năm qua tương đối ổn định. Số doanh nghiệp làm ăn có lãi chiếm tỷ lệ lớn. Doanh nghiệp thua lỗ chiếm tỷ lệ thấp. Nhưng năm 2020 số doanh nghiệp làm ăn gặp khó khăn tăng lên do dịch bệnh Covid -19.

Biểu đồ : Tình hình hoạt động của doanh nghiệp trong 5 năm gần đây ở thành phố Hải Phòng



(Kết quả khảo sát của tác giả)

Trong suốt chặng đường 35 năm đổi mới, Đảng, nhà nước ta đã ngày càng hoàn thiện về chủ trương, đường lối, chính sách để phát triển KTTN. Từ chỗ không đánh giá đúng vai trò của khu vực kinh tế này, thiếu nhiều chính sách tạo môi trường, hành lang pháp lý, chưa đối xử công bằng cho KTTN phát triển... đến nay, KTTN đã được coi trọng, nhiều đường lối, quan điểm, chính sách về KTTN được ban hành nhằm tạo mọi điều kiện để KTTN đóng góp ngày càng nhiều cho đất nước. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc KTTN có nhiều điều kiện, cơ hội và môi trường để phát triển. Tuy nhiên, trên thực tế không phải nơi nào KTTN cũng gặp thuận lợi. Bởi thực hiện chính sách phát triển KTTN phụ thuộc rất nhiều vào sự “cởi mở” của các cấp lãnh đạo địa phương, bởi hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp đều diễn ra tại một địa phương nhất định và chịu sự QLNN trực tiếp của địa phương đó. Hay nói cách khác, QLNN ở địa phương có tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến sự phát triển của khu vực

KTTN. Chính vì thế, lãnh đạo và chính quyền thành phố Hải Phòng đã nhận thức rõ vai trò và thực hiện nhiều chính sách, biện pháp mang tính đột phá, tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường, thu hút và thúc đẩy KTTN của thành phố phát triển mạnh mẽ.

3. Vai trò của Đảng và chính quyền đối với việc phát triển doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân ở thành phố Hải phòng

Thứ nhất, bám sát những chủ trương, định hướng lớn về kinh tế tư nhân của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3-6-2017 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII): về “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, Thành ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố đã xác định rõ quan điểm về phát triển KTTN nói chung, doanh nghiệp khu vực KTTN nói riêng, từ đó thành phố tập trung lãnh đạo, ban hành nhiều Nghị quyết, chỉ thị, định hướng chỉ đạo các cấp, các ngành

về phát triển doanh nghiệp khu vực KTTN trên tinh thần nghiêm chỉnh tuân thủ đường lối của Đảng, các quy định của pháp luật, đồng thời xác định rõ các mục tiêu và giải pháp cần thực hiện phù hợp và với quyết tâm chính trị rất cao.

Thứ hai, chính quyền thành phố đã xây dựng được hệ thống biện pháp, chính sách có hiệu quả, phù hợp với điều kiện, tiềm năng, tính đặc thù của địa phương.

Hải Phòng là địa phương có nhiều tiềm năng, lợi thế so với nhiều địa phương khác. Khởi dậy và biến tiềm năng, lợi thế thành hiện thực, đưa thành phố phát triển nhanh, mạnh, bền vững phụ thuộc rất quan trọng vào những quyết sách, biện pháp có tính hiệu quả cao của cấp lãnh đạo. Vì vậy, vai trò của cấp chính quyền địa phương cũng đặt ra nhiều yêu cầu mới, nhất là khi việc phân cấp QLNN cho các địa phương ngày càng được cụ thể, rõ ràng. Chính quyền địa phương không chỉ triển khai, tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà phải chủ động ban hành được những quy định, chính sách mang tính đặc thù của địa phương mình. Có như vậy doanh nghiệp mới được đáp ứng và được giải quyết một cách thực chất những vấn đề mà doanh nghiệp cần. UBND thành phố ban hành nhiều văn bản, kế hoạch, chỉ thị cho các sở, ngành đáp ứng nhanh các yêu cầu chính đáng của các loại hình doanh nghiệp, chủ động tháo gỡ khó khăn giúp doanh nghiệp phát triển sản xuất - kinh doanh trên địa bàn thành phố như:

Đối với tập đoàn kinh tế lớn, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố xây dựng cơ chế đặc thù, báo cáo, trình Chính phủ những vấn đề vướng mắc, vượt thẩm quyền của địa phương để thu hút các nhà đầu tư. Cụ thể, hiện nay ở Hải Phòng đã thu hút

nhiều tập đoàn kinh tế lớn của Việt Nam đầu tư tại Hải Phòng ở nhiều lĩnh vực khác nhau như: Tập đoàn Vingroup đầu tư sản xuất ô tô (nhà máy ô tô Vinfast), bất động sản - kết cấu hạ tầng, Tập đoàn Flamingo đầu tư khu nghỉ dưỡng ở Cát Bà; Tập đoàn Sun Group (lĩnh vực dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí, nhà ở...), Tập đoàn Hoàng Huy (tài chính, nhà ở, logistics), Nhật Hạ, Him Lam, Sơn Trường... Sự có mặt của các tập đoàn lớn đã đóng góp nhiều cho ngân sách thành phố, thay đổi kết cấu hạ tầng đô thị, xuất hiện nhiều ngành nghề mới, giải quyết việc làm, thu hút lao động, tạo nên sự sôi động của môi trường sản xuất - kinh doanh.

Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), UBND phố Hải Phòng đã triển khai thực hiện những chính sách hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố, cụ thể:

Một là, hỗ trợ tiếp cận tín dụng: Thành phố có những giải pháp hỗ trợ cụ thể giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn. Các ngân hàng đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục cho vay nhằm tạo điều kiện cho DNNVV trong việc vay vốn, thực hiện mở rộng giải pháp tín dụng có hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất; hỗ trợ cho vay các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh công tác kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, áp dụng các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp như: cơ cấu lại thời gian trả nợ, miễn, giảm lãi vay, giảm lãi suất cho vay,... Bên cạnh đó UBND thành phố quyết định *thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV thành phố*, thực hiện chức năng cấp bảo lãnh tín dụng cho DNNVV trên địa bàn thành phố; thành phố đã bố trí 10 tỷ đồng để chuẩn bị cho việc thành lập Quỹ.

Hai là, hỗ trợ thuế, kế toán: UBND thành phố thực hiện chính sách về ưu đãi thuế đối với DNNVV; bố trí một bộ phận hỗ trợ riêng cho DNNVV về kê khai kế toán thuế, về xử lý kỹ thuật, các lỗi xảy ra trong quá trình sử dụng các phần mềm, ứng dụng với những cán bộ có năng lực, kinh nghiệm; công khai số điện thoại đường dây nóng hỗ trợ doanh nghiệp tại trụ sở Cơ quan thuế và trên trang thông tin điện tử ngành thuế, đã cấp phát miễn phí phần mềm kế toán cho các doanh nghiệp.

Ba là, hỗ trợ mặt bằng sản xuất: Thành phố thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt hỗ trợ mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp: tạo quỹ đất cho các doanh nghiệp thuê làm mặt bằng sản xuất, kinh doanh. Bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển các cụm công nghiệp, khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản trên địa bàn thành phố phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; công khai về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; ban hành quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng trong khu, cụm công nghiệp.

Bốn là, hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung: Thành phố đã ban hành Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 phê duyệt Kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2020, đầu tư cơ sở hạ tầng thành lập Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố đặt trong khuôn viên của Sở Khoa học và Công nghệ, bố trí chỗ ngồi làm việc miễn phí thường xuyên cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới

sáng tạo và các nhóm thuộc các dự án khởi nghiệp trên địa bàn thành phố.

Năm là, hỗ trợ mở rộng thị trường: Thành phố đẩy mạnh hoạt động dự báo thị trường, thường xuyên cung cấp các thông tin về dịch vụ, thương mại, thị trường trên các trang tin điện tử và thông qua việc xuất bản *Bản tin Thương mại thị trường*; triển khai thực hiện thành lập hoặc tham gia thành lập chuỗi phân phối sản phẩm theo hình thức đối tác công tư, khuyến khích doanh nghiệp thành lập các chuỗi phân phối sản phẩm; tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu, tìm kiếm thị trường tiêu thụ tại các tỉnh, thành phố trong nước và nước ngoài.

Sáu là, hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý: Hỗ trợ thông tin: công khai những thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, kết quả hoạt động hỗ trợ DNNVV; thông tin chỉ dẫn kinh doanh; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp; các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật... Chuyên mục "*Hỗ trợ doanh nghiệp*" trên Cổng thông tin điện tử của thành phố và các Cổng thông tin điện tử thành phần của các Sở, ngành, UBND các quận, huyện. Hỗ trợ tư vấn, pháp lý: thành phố đã thực hiện các hoạt động này bằng rất nhiều những hình thức khác nhau (tư vấn trực tiếp, hội thảo, mở các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật, đối thoại trực tuyến...).

Bảy là, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực: Thông qua việc tổ chức được nhiều khóa đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho DNNVN. Nội dung chủ yếu bồi dưỡng kỹ năng về quản lý, quản trị doanh nghiệp; có chính sách giảm 50% chi phí đào tạo và bồi dưỡng, kết quả đã thu hút hàng ngàn lượt học viên tham gia.

Tám là, hỗ trợ và đầu tư cho DNNVV

khởi nghiệp sáng tạo: xây dựng Đề án hỗ trợ DNNVV thành phố giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025, trong đó gồm có cơ chế, chính sách hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; xem xét, quyết định giao cho tổ chức tài chính nhà nước của thành phố thực hiện đầu tư vào DNNVV khởi nghiệp sáng tạo theo đúng quy định của pháp luật.

Thứ ba, để nắm bắt những vướng mắc trong thực hiện các chính sách phát triển doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân nói riêng, UBND thành phố duy trì việc tiếp xúc, đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp một tháng một lần do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cùng với Phó Chủ tịch và các Sở, ngành trực tiếp làm việc. Thông qua các cuộc đối thoại, lãnh đạo UBND thành phố nắm bắt nhanh nhu cầu, khó khăn của doanh nghiệp, trực tiếp trao đổi để tìm ra nút thắt cần tháo gỡ. Biện pháp này mang lại hiệu quả rất rõ rệt, đáp ứng yêu cầu rất thiết thực của doanh nghiệp, mang đến sự phấn khởi, tin tưởng của doanh nghiệp với chính quyền thành phố.

Thứ tư, để tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi, thu hút các nhà đầu tư và doanh nghiệp, Thành phố đã thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư, trực thuộc UBND thành phố.

Một trong những bước đột phá trong cải cách hành chính của Thành phố là việc thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng. Trung tâm này đã giúp UBND thành phố giải quyết thủ tục về đầu tư, đất đai, môi trường, quy hoạch, xây dựng, tài chính đối với những dự án không sử dụng nguồn vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công và

nằm ngoài các khu công nghiệp. Hoạt động với chức năng “một cửa liên thông cấp thành phố”, Trung tâm giải quyết nhanh chóng các thủ tục về đầu tư, xây dựng, quy hoạch, tài chính, đất đai, môi trường, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các nhà đầu tư triển khai dự án đầu tư vào Thành phố.

Thứ năm, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thứ hạng chỉ số PCI của thành phố Hải Phòng luôn đứng ở tốp đầu trong cả nước. Đây cũng là kết quả của sự nỗ lực rất lớn của bộ máy chính quyền địa phương. Từ đó góp phần tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thông thoáng hỗ trợ doanh nghiệp (trên mọi lĩnh vực: quy hoạch, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, tài chính...). Thành phố đã ban hành danh mục dự án kêu gọi đầu tư, với 50 dự án tập trung ở 10 ngành, lĩnh vực khác nhau: Ngành điện tử, điện lạnh, tin học; ngành cơ khí, chế tạo; ngành công nghiệp hóa chất, lọc dầu; ngành luyện kim; ngành giao thông vận tải; lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; lĩnh vực thông tin, truyền thông; lĩnh vực nông nghiệp; lĩnh vực Y tế; lĩnh vực khác: Dự án trường dạy nghề chất lượng cao; Xây dựng khu công nghiệp chuyên sâu.

Từ những nội dung phân tích trên đây, có thể khẳng định rằng, lãnh đạo và chính quyền thành phố Hải Phòng đã xây dựng và ban hành nhiều chính sách thiết thực, hiệu quả, nhiều biện pháp chỉ đạo sáng tạo, đổi mới, quyết liệt, thúc đẩy KTTN nói chung và doanh nghiệp khu vực KTTN nói riêng phát triển mạnh mẽ.

4. Một số bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả đạt được trong lãnh đạo, quản lý và thực tiễn ban hành, thực hiện chính sách phát triển doanh nghiệp

khu vực KTTN thành phố Hải Phòng những năm qua, chúng tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm trong phát triển doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân như sau:

Một là, nhận thức đúng vai trò lãnh đạo toàn diện của Thành ủy, với quyết tâm chính trị cao, nhiều định hướng mang tầm chiến lược, đổi mới, sáng tạo. Thành ủy Thành phố Hải Phòng đã xác định rõ mục tiêu chiến lược phát triển Hải Phòng, từ đó xác định rõ quan điểm về phát triển KTTN, đó là: 1. Việc phát KTTN theo cơ chế thị trường là yêu cầu tất yếu, khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong chiến lược phát triển Hải Phòng *trở thành thành phố công nghiệp hiện đại, văn minh, bền vững, khẳng định vai trò động lực phát triển của đất nước*. 2. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để KTTN phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Khuyến khích hình thành các tập đoàn KTTN đầu tư, phát triển ở Hải Phòng; phát huy phong trào khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả hoạt động của các DNNVV. 3. Đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng, xác định rõ vai trò, chức năng quản lý của UBND, Sở, ngành, chính quyền các cấp, xoá bỏ mọi rào cản, định kiến tạo mọi điều kiện cho doanh nghiệp khu vực KTTN phát triển, đóng góp ngày càng nhiều theo định hướng phát triển của thành phố đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, nhất là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực nổi trội, luôn đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Các chủ trương, nghị quyết, cơ chế, chính sách của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố về phát triển KTTN phải thực sự thể hiện được “ý Đảng - lòng Dân”.

Hai là, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo

phát triển kinh tế - xã hội nói chung, KTTN nói riêng, Đảng bộ, chính quyền có những biện pháp đổi mới mạnh mẽ, có những giải pháp hữu hiệu nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để khơi thông và huy động mạnh mẽ các nguồn lực từ cộng đồng doanh nghiệp và xã hội đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội trọng điểm của thành phố. Lãnh đạo thành phố *tích cực, chủ động* báo cáo Chính phủ để cho phép thành phố Hải Phòng thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách mới, đặc thù, có tính đột phá (cơ chế về tài chính - ngân sách tạo nguồn vốn đầu tư, đất đai, quyết định chủ trương đầu tư các dự án, ...) nhằm thu hút đầu tư, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng.

Ba là, cải cách quyết liệt, thực chất và hiệu quả thủ tục hành chính, trọng tâm là *xây dựng chính quyền điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin* trong hiện đại hóa nền hành chính và nâng cao chất lượng công vụ, tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp. Xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh cởi mở, thông thoáng, minh bạch, công khai trong mọi lĩnh vực. Hải Phòng luôn phấn đấu là một trong 10 địa phương đạt thứ hạng cao nhất về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), cải thiện chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

Bốn là, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để KTTN phát triển nhanh và bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu, thực sự trở thành một động lực quan trọng, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố,

đặc biệt trong các ngành kinh tế chủ lực. Thu hút các tập đoàn KTTN lớn, giữ vai trò dẫn dắt, có sức lan tỏa và đóng góp ngân sách lớn, đầu tư sản xuất, kinh doanh, thành lập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ DNNVV phát triển thuận lợi.

Năm là, Thành phố tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng ngày càng hiện đại phục vụ ngày càng tốt hơn cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, vận chuyển hàng hóa, nâng cao giá trị sản phẩm như: 1. Hạ tầng giao thông (hệ thống đường bộ, cảng biển, đường hàng không, đường sông, đường sắt...) được nâng cấp; 2. Hình thành nhiều khu công nghiệp với diện tích rộng lớn, vị trí thuận tiện (khu công nghiệp Nomura, Trảng Duệ, VSIP, Đình Vũ..); hệ thống kho bãi rộng lớn, đảm bảo nhiều yêu cầu đa dạng của doanh nghiệp; Hệ thống thông tin, liên lạc; 3. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường văn hóa, xã hội ổn định để phục vụ phát triển.

5. Kết luận

Hải Phòng là thành phố có KTTN phát triển sớm và đã có nhiều thành công, đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố. Những năm gần đây, doanh nghiệp khu vực KTTN ở Hải Phòng có bước phát triển mạnh mẽ, trở thành điểm sáng trong cả nước về phát triển KTTN. Có được những thành tựu trên, theo chúng tôi, ngoài việc những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân ngày càng hoàn thiện, phù hợp với thực tiễn, thì việc vận dụng sáng tạo những chính sách đó ở địa phương mang tính quyết định việc chính sách có đi vào thực tiễn cuộc sống hay không, bởi các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đều diễn ra

ở một địa phương cụ thể và chịu sự quản lý nhà nước trực tiếp của địa phương đó. Mặc dù đã đạt được thành tựu quan trọng phát triển kinh tế, trong đó có KTTN, song Hải Phòng cũng đang đứng trước không ít khó khăn, thách thức. Trên cơ sở những kinh nghiệm phát triển kinh tế tư nhân, doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền thành phố Hải Phòng cần tiếp tục đổi mới, sáng tạo, quyết liệt thực hiện đồng bộ các chính sách kinh tế có hiệu quả nhằm thúc đẩy khu vực KTTN phát triển mạnh mẽ, thực sự là động lực quan trọng phát triển Thành phố trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 30/7/2007, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) Về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện *Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện *Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*.
5. Chính phủ (2021), Dự thảo Đề án “Đổi mới toàn diện quản lý Nhà nước trong phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam”.
6. Thành ủy Hải Phòng, Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XV, XVI và một số nghị quyết khác.
7. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, một số chỉ thị, kế hoạch về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.